

Số: 232/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thanh Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nghĩa- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Xuân Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 324/2025/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 205/2025/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1993; thường trú: Thôn N, xã V, tỉnh Gia Lai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH G; địa chỉ: Số A, đường số E, khu S, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- **Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Huỳnh Thị T trình bày:**

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2016 bà Huỳnh Thị T đang giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH N và có đóng bảo hiểm xã hội số: 4812044148.

Nay bà Huỳnh Thị T có nhu cầu nhận bảo hiểm xã hội một lần thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà T bị trùng.

Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do vào tháng 11/2013, có người sử dụng chứng minh nhân dân của bà T để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH G trong thời gian từ tháng 11/2013 đến tháng 03/2014. Quá trình làm việc,

người này được Công ty TNHH G tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm là 7413281219. Bà T cam kết không cho bất kỳ ai mượn chứng minh nhân dân và cũng không biết ai đã sử dụng chứng minh nhân dân của bà để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G nên không thể cung cấp thông tin cho Tòa án.

Nhận thấy, việc có người sử dụng chứng minh nhân dân của bà T để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH G Thông Dụng dưới tên bà Huỳnh Thị T sai quy định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị T và Công ty TNHH G là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Bà Huỳnh Thị T, sinh ngày 10/08/1993, số chứng minh nhân dân 215239429, số căn cước công dân 052193014749 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm 4812044148 tại Công ty TNHH N từ tháng 12/2023 đến tháng 04/2016; mã số 7413281219 từ tháng 11/2013 đến tháng 03/2014 tại Công ty TNHH G và mã số 7913323215 tại Công ty TNHH N từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2016. Bảo hiểm xã hội cơ sở L đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu bà Huỳnh Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH G đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Huỳnh Thị T là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu bà Huỳnh Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 11/2013 đến tháng 03/2014, người lao động mượn tên Huỳnh Thị T giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G và được Công ty TNHH G tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7413281219. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị T xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 11/2013 đến tháng 03/2014 không phải là bà Huỳnh Thị T mà do có người sử dụng chứng minh nhân dân của bà để giao kết hợp đồng lao động.

[3] Xét thấy, lời khai của bà Huỳnh Thị T phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu tại Văn bản số 302/BHXX-QLT ngày 21/10/2025. Theo đó,

trong khoảng thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2016, bà Huỳnh Thị T đang giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH N và được Công ty TNHH N tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số sổ 4812044148. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G trong khoảng thời gian tháng 11/2013 đến tháng 03/2014 không phải là bà Huỳnh Thị T. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[4]. Như vậy, việc người khác dùng giấy tờ cá nhân của bà T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm các quy định trong xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa tên Huỳnh Thị T với Công ty TNHH G Thông Dụng theo sổ bảo hiểm xã hội số 7413281219 bị vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị T về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH G trong giai đoạn từ tháng 11/2013 đến tháng 03/2014 là người khác, không phải là bà Huỳnh Thị T. Bà Huỳnh Thị T có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7413281219.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Huỳnh Thị T.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị T với Công ty TNHH G (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7413281219) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7413281219 không phải là bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1993; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 052193014749. Bà Huỳnh Thị T được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7413281219.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0018959 ngày 22/9/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT,HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hồ Thanh Thủy